TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2022/KDTM-ST
Ngày: 21/9/2022.
V/v: Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Xuyến

2. Bà Lê Thị Xuân Mai

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 43/2022/TLST-KDTM ngày 03 tháng 6 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 44/2022/QĐXXST-KDTM ngày 18 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 113/2022/QĐST-KDTM ngày 14/9/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Một thành viên G .

Trụ sở: Đường A, Phường K, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lưu Khánh H và ông Lê Thành Đ là người đại diện theo ủy quyền, cùng địa chỉ: Đường C, Phường K, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 05/5/2022). Ông Đ vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Trần Trịnh Quốc L của Công ty Luật TNHH MTV G và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

2. Bị đơn: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Đ.

Trụ sở: Tầng 8 tòa nhà số H, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Thành T, ông Nguyễn Mạnh H cùng địa chỉ đường S, Phường S, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh và ông Nguyễn Quốc Đ, địa chỉ tầng 8 8 tòa nhà số H, quận Đ, Thành phố Hà Nội.là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 641/GUQ-P-PCKNB ngày 15/9/2022). Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty cho thuê tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế C

Địa chỉ: Tầng 28, Cao ốc C, đường T, phường N, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Phương N, địa chỉ: Tầng 28, Cao ốc C, đường T, phường N, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 12072022/GUQ ngày 12/7/2022). Có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 05/5/2022, ngày 26/5/2022, đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 13/7/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Công ty TNHH Một thành viên G có ông Lê Thành Đ và bà Lưu Khánh H là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 03/8/2020, Công ty TNHH Một thành viên G (gọi tắt là Công ty H) và Công ty Bảo hiểm Bưu điện H (gọi tắt là Công ty Bảo hiểm) – đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Đ (viết tắt P) đã ký kết một Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 0004147/HD/0240-/XO/2020 về việc bảo hiểm xe cơ giới của Công ty H đối với chiếc xe như sau: Hãng xe: ISUZU, biển kiểm soát: 51C-755.93, năm sản xuất: 2016; Giá trị xe: 855.000.000 đồng; Số tiền bảo hiểm: 855.000.000 đồng; Mục đích sử dụng: Ô tô tải - kinh doanh; Thời hạn bảo hiểm: từ 12h00 ngày 03/8/2020 đến 12h00 ngày 03/8/2021. Ngày 02/12/2020 Công ty H và Công ty Bảo hiểm ký kết văn bản "Sửa đổi bổ sung" số: 01/SDBS/0004147/HĐ/2040/XO/20250 là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 0004147/HD/0240-/XO/2020, có giá trị từ 12h00 ngày 02/12/2020 đến 12h00 ngày 03/8/2021. Nội dung sửa đổi như sau: Tên chủ xe: Công ty cho thuê tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế C, địa chỉ: Tầng 28, Cao ốc C, đường T, phường N, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh, VN; MST: 0304738328; Biển số xe: 50LD – 168.91, người thụ hưởng Công ty cho thuê tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế C

Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 25/02/2021 tại Km 1643 + 500m quốc lộ 1A thuộc địa phận Thái Hòa, xã Hồng Thái, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, anh Ngô Văn T (sinh năm 1987, cư trú tại Thôn 2, xã T, huyện TT, tỉnh Quảng Bình) là nhân viên của Công ty H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát số 50LD-168.91 lưu

thông trên đường đoạn qua huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Xe chạy đúng tốc độ quy định, do trời tối anh T thiếu quan sát điều khiển xe đâm thẳng vào góc cảng phía sau bên phải rơ moóc biển kiểm soát 77R-009.31 và ½ dưới cánh cửa phải đuôi thùng rơ moóc 77R-009.31 của xe đầu kéo biển 77C-086.66 kéo rơ moóc biển số 77R-009.31. Hậu quả xe ô tô biển số 50LD-168.91 bị hư hỏng nặng. Theo công văn số 3180/P-BHXCG ngày 21/7/2021 của P về việc duyệt công nhận giá sửa chữa vụ tai nạn xe 50LD-168.91 là 472.242.500 đồng. Tại khoản 01 Điều 14 quy định về phạm vi bảo hiểm thiệt hại vật chất xe cơ giới thuộc Quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới ban hành kèm theo quyết định số 370/2018/QĐ-P ngày 26/12/2018 của Tổng Giám đốc CTCP Bảo hiểm Đ có quy định rõ: *"P chịu trách nhiệm bồi thường cho chủ xe cơ giới những thiệt hại vật chất do thiên tai, tai nạn bất ngờ, không lường trước được trong những trường hợp sau:*

1.1 Đâm, va, lật, đổ, chìm, rơi toàn bộ xe, các vật thể khác từ bên ngoài tác động vào xe cơ giới.". Theo quy định này, sau khi xảy ra vụ tai nạn nêu trên, Công ty H đã nhiều lần yêu cầu P thực hiện nghĩa vụ bồi thường theo các quy định của hợp đồng bảo hiểm mà hai bên đã giao kết. Tuy nhiên, theo các công văn số 4996/P-BHXCG ngày 30/11/2021 và công văn số 5228/P-BHXCG ngày 15/12/2021 của P thì P không đồng ý bồi thường các tổn thất đối với xe biển số 50LD-168.91 với lý do: Lái xe Ngô Văn T có nồng độ cồn trong máu khi điều khiển xe biển số 50LD-168.91 vào ngày 25/02/2021 tại Bình Thuận.

Tại mục II của Tóm tắt hồ sơ bệnh án ngày 08/12/2021 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Bình Thuận đối với bệnh nhân Ngô Văn T có nội dung: *"Xét nghiệm máu: Định lượng Ethanol (cồn) [Máu]: 28.54 mg/dl (Trị số bình thường: 0-50.2 mg/dl) nên không đủ cơ sở xác định người này đã sử dụng rượu, bia hoặc chất có cồn".* Theo nội dung này, thì việc từ chối bồi thường của P đưa ra hoàn toàn không có cơ sở, thiếu khách quan vì nguyên nhân tai nạn là do lái xe thiếu quan sát nên thuộc phạm vi bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm đã ký kết. Do đó, việc từ chối bồi thường các tổn thất đối với xe 50LD-168.91 của P không phù hợp với nội dung hợp đồng bảo hiểm mà hai bên đã giao kết, không phù hợp với kết luận của cơ quan có thẩm quyền, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty H . Bên P đã phê duyệt công nhận giá sửa chữa dịch vụ tai nạn xe nêu trên với giá 472.242.500 đồng, Công ty H cũng đồng ý mức giá này và không yêu cầu Tòa án phải thẩm định giá và giám định thiệt hại đối với xe nêu trên.

Công ty H yêu cầu buộc P bồi thường cho Công ty H chi phí sửa xe là thiệt hại của vụ tai nạn ngày 25/02/2021 với số tiền là 472.242.500 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 04/01/2022 tạm tính đến ngày 14/7/2022 với mức

lãi suất 10%/năm số tiền là 24.841.249 đồng. Người thụ hưởng số tiền được bồi thường là Công ty Cho thuê tài chính TNHH Một thành viên C.

- *Bị đơn Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Đ (gọi tắt Công ty Bảo Hiểm hoặc P) các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án có ông Nguyễn Thành Tâm và ông Nguyễn Mạnh Hùng trình bày như sau*: Công ty Bảo Hiểm thống nhất ý kiến của Công ty H trình bày hợp đồng bảo hiểm và nội dung của của các hợp đồng đã ký kết.

Công ty Bảo Hiểm căn cứ theo khoản 4 Điều 12 của Quy tắc, biểu phí bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới số 370/2018/QĐ-P ngày 26/12/2018 quy định: *"P không chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong các trường hợp sau: 4. Lái xe trong tình trạng sử dụng bia, rượu hoặc có nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở, trong cơ thể có chất ma túy hoặc chất kích thích khác bị cấm theo quy định của pháp luật"* nên tổn thất xe ô tô biển số 50LD-168.91 thuộc điểm loại trừ không thuộc phạm vi bảo hiểm của hợp đồng nên không đồng ý bồi thường cho Công ty H .

Trường hợp tòa xác định thiệt hại xe nêu trên thuộc phạm vi bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm thì Công ty Bảo Hiểm đồng ý mức giá theo công văn số 3180/P-BHXCG ngày 21/7/2021 của P duyệt công nhận giá sửa chữa vụ tai nạn xe 50LD-168.91 số tiền 472.242.500 đồng và đồng ý trả lãi chậm thanh toán tính từ ngày 15/12/2021 theo mức lãi suất của ngân hàng nhà nước công bố tại thời điểm chậm thanh toán.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty cho thuê tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế C (gọi tắt Công ty Chailease) các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án có bà Huỳnh Phương Ngoan trình bày*: Do Công ty H có nhu cầu sử dụng phương tiện giao thông vận tải đường bộ để phục vụ hoạt động kinh doanh và có yêu cầu Công ty Chailease. Ngày 24/11/2020 Công ty H và Công ty C đã ký kết hợp đồng cho thuê tài chính số C201136501 với nội dung: Công ty H đã thuê tài chính từ Công ty C một (01) ô tô tải (thùng kín) hiệu ISUZU biển số 50 LD – 168.91. Theo đó, Công ty C bên cho thuê tài chính có các quyền, nghĩa vụ theo quy định pháp luật về cho thuê tài chính và các quy định có liên quan. Đối với tranh chấp xảy ra giữa Công ty H và Công ty Bảo hiểm thì Công ty C đồng ý là người thụ hưởng số tiền được bồi thường từ đơn vị bảo hiểm bồi thường cho Công ty H theo quy định sửa đổi bổ sung hợp đồng đã ký kết.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Luật sư Trần Trịnh Quốc Long trình bày: Thống nhất với ý kiến của Công ty H . Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của 24H.

Tại phiên Tòa:

- Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc P bồi thường cho Công ty H tổn thất chi phí sửa xe biển số xe 50LD-168.91 của vụ tai nạn ngày 25/02/2021 theo hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 0004147/HD/0240-/XO/2020 ngày 03/8/2020 được sửa đổi bổ sung số 01/SDBS/0004147/HD/0240-XO/2020 ngày 02/12/2020 số tiền 472.242.500 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 04/01/2022 đến ngày 21/9/2022 mức lãi suất 10%/năm số tiền là 33.768.000 đồng và người được thụ hưởng số tiền bồi thường là Công ty Chailease, trả ngay khi án có hiệu luật pháp luật.

- Bị đơn Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Đ có ông Nguyễn Thành T, Nguyễn Mạnh H và ông Nguyễn Quốc Đ là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

+ Không đồng ý bồi thường tổn thất chi phí sửa xe biển số xe 50LD-168.91 của vụ tai nạn ngày 25/02/2021 cho Công ty H vì thuộc điểm loại trừ không thuộc phạm vi bảo hiểm của hợp đồng nên không đồng ý bồi thường cho Công ty H .

+ Đồng ý mức giá số tiền 472.242.500 đồng giá sửa chữa vụ tai nạn xe 50LD-168.91 theo công văn số 3180/P-BHXCG ngày 21/7/2021 của P ban hành.

+ Đồng ý công văn số 3465/SYT-NV ngày 25/8/2022 của Sở Y tế Bình Thuận ban hành.

+ Trong trường hợp tòa xác định tai nạn xe 50LD-168.91 thuộc trường hợp được bảo hiểm thì P đồng ý trả lãi chậm thanh toán cho Công ty H từ ngày 15/12/2021 theo mức lãi suất của Ngân hàng nhà nước công bố tại thời điểm chậm thanh toán.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Luật sư Trần Trịnh Quốc L: Thống nhất với ý kiến của nguyên đơn Công ty H và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án thì đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn Công ty H yêu cầu bị đơn bồi thường bảo hiểm phát sinh từ hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới được quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Theo Giấy phép thành lập và hoạt động ngày 01/02/2007, Giấy phép điều chỉnh ngày 25/5/2015 do Bộ Tài chính cấp giấy phép thành lập và hoạt động cho Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Đ thì Công ty Bảo hiểm H có địa chỉ tại S, Phường S, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là Công ty thành viên trực thuộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Đ nên yêu cầu của nguyên đơn Công ty H lựa chọn thẩm quyền Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết tranh chấp hợp đồng bảo hiểm được thực hiện tại Công ty Bảo hiểm H có địa chỉ tại S, Phường S, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp theo điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định, nên vụ án thuộc thẩm quyền Tòa án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết.

[1.3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty cho thuê tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế C có bà Huỳnh Phương N đề nghị xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt bà N phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về các yêu cầu của nguyên đơn, xét:

Buộc P bồi thường cho Công ty H tổn thất chi phí sửa xe biển số 50LD-168.91 tai nạn xảy ra ngày 25/02/2021 theo hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 0004147/HD/0240-/XO/2020 ngày 03/8/2020 được sửa đổi bổ sung số 01/SDBS/0004147/HD/0240-XO/2020 ngày 02/12/2020 số tiền 472.242.500 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 04/01/2022 đến ngày 21/9/2022 mức lãi suất 10%/năm số tiền là 33.768.000 đồng và Công ty C người được thụ hưởng số tiền bồi thường, trả ngay khi án có hiệu luật pháp luật, thì Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2.1] Về số tiền bồi thường:

[2.1.1] Căn cứ vào lời thừa nhận của Công ty H và P cùng thống nhất có ký các hợp đồng gồm: Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 0004147/HD/0240-/XO/2020 ngày 03/8/2020 và sửa đổi bổ sung số: 01/SDBS/0004147/HD/0240-/XO/2020 ngày 02/12/2020 là một bộ phận không thể tách rời của hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 0004147/HD/0240-/XO/2020 có nội dung như sau: Đối tượng bảo hiểm tên chủ xe Công ty Cho thuê Tài Chính TNHH MTV Quốc tế C, biển

số xe 50LD-168.91, chở hàng (xe tải) - kinh doanh, người thụ hưởng Công ty Cho thuê Tài Chính TNHH MTV Quốc tế C, theo các loại hình bảo hiểm về thiệt hại vật chất xe ô tô, theo quy tắc, biểu phí bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới ban hành theo Quyết định số 370/2018/QĐ- P ngày 26/12/2018, phí bảo hiểm 11.286.000 đồng, hiệu lực của hợp đồng bắt đầu từ 12h00 ngày 03/8/2020 đến 12h00 ngày 03/8/2021, thì thỏa thuận hợp đồng nêu trên là phù hợp với quy định Điều 8, Điều 12, Điều 14 Luật Kinh doanh bảo hiểm được sửa đổi bổ sung năm 2010 nên hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực pháp luật.

[2.1.2] Công ty H và P cùng thống nhất sự kiện vào khoảng 23 giờ 45 phút ngày 25/02/2021, tại Km 1643+500 mét quốc lộ 1A, thuộc Thái Hòa, xã Hồng Thái, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xe ô tô đầu kéo biển số 77C-086.66 kéo rơ moóc biển số 77R-009.31 do Võ Quyết Thắng sinh năm 1981 điều khiển lưu thông hướng Phan Thiết đi Phan Rang đến đoạn đường trên thị bị xe ô tô biển số 50LD-168.91 do Ngô Văn T, sinh 1987 đều khiển chạy phía sau cùng chiều tung vào. Hậu quả 02 xe bị hư hỏng nặng, Ngô Văn Tbị thương đưa vào Bệnh viện cấp cứu theo Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 27 ngày 01/8/2021 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận nên ghi nhận sự việc này.

[2.1.3] Xe ô tô biển số 50LD-168.91 do Ngô Văn T điều khiển tai nạn xảy ra vào khoảng 23 giờ 45 phút ngày 25/02/2021 là đối tượng được bảo hiểm và còn thời hạn bảo hiểm là phù hợp với Điều 1, Điều 6 của hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 0004147/HD/0240-/XO/2020 ngày 03/8/2020 đã sửa đổi bổ sung số: 01/SDBS/0004147 HD/0240-/XO/2020 ngày 02/12/2020 quy định nên ghi nhận.

[2.1.4] Theo tóm tắt bệnh án ngày 08/12/2021 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Bình Thuận đối với bệnh nhân Ngô Văn T, sinh năm 1987 có nội dung như sau: " *Chẩn đoán lúc vào viện gãy kín 1/3 dưới xương đùi phải + Đa vết thương/TNGT. Xét nghiệm máu: Định lượng Ethanol (cồn)[máu] 28,54mg/dl trị số bình thường 0-50,2mg/dl, không đủ cơ sở xác định người này đã sử dụng rượu, bia hoặc chất có cồn. Chẩn đoàn lúc chuyển viện: Gãy kín 1/3 xương đùi phải/TNGT. Kết quả điều trị: Bệnh tỉnh, chuyển viện lúc 01h10 phút ngày 26/02/2021."* và tại Công văn số 3465/SYT-NV ngày 25/8/2022 của Sở Y tế tỉnh Bình Thuận có nội dung như sau: " *Theo quy trình kỹ thuật danh mục số 60 ban hành kèm theo Quyết định số 320/QĐ-BYT ngày 23/01/2014 của Bộ Y tế về tài liệu "Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành Hóa sinh", tại phần IV. Nhận định kết quả: Trị số bình thường < 10.9 mmol/L (số này tương đương 0-50,2272mg/100ml. Mặc khác, theo Quyết định số 933/QĐ-BYT ngày 23/3/2010 của Bộ Y tế về việc ban hành quy định về đo nồng độ cồn (Ethanol) trong máu áp dụng trong các bệnh viện; Theo hệ số chuyển đổi thì 01mg/100 ml = 01*

mmol/l x 4,608 nên trị số bình thường 0-10,9 mmol/l số này tương đương 0-50,2272 mg/100ml. Trường hợp bệnh nhân Ngô Văn Ttheo tóm tắt bệnh án của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Bình Thuận là "Định lượng Ethanol (cồn) [Máu] 28,54mg/dl là nằm trong ngưỡng của trị số bình thường và không có cơ sở để xác định có sử dụng bia hoặc chất cồn…". P thống nhất Công văn số 3465/SYT-NV ngày 25/8/2022 của Sở Y tế tỉnh Bình Thuận ban hành nên được xác định là chứng cứ phù hợp với quy định tại Điều 93, khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, việc P cho rằng tổn thất xe ô tô biển số 50LD-168.91 xảy ra ngày 25/02/2021 rơi vào điểm loại trừ không thuộc phạm vi bảo hiểm của hợp đồng theo khoản 4 Điều 12 của Quy tắc, biểu phí bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới số 370/2018/QĐ-P ngày 26/12/2018 quy định: *"P không chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong các trường hợp sau: 4. Lái xe trong tình trạng sử dụng bia, rượu hoặc có nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở, trong cơ thể có chất ma túy hoặc chất kích thích khác bị cấm theo quy định của pháp luật"* và theo khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định về các hành vi bị nghiêm cấm mà anh Ngô Văn T điều khiển xe có nồng độ cồn trong máu 28,54mg/dl nên ý kiến của P không phù hợp theo tóm tắt bệnh án ngày 08/12/2021 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Bình Thuận và Công văn số 3465/SYT-NV ngày 25/8/2022 của Sở Y tế tỉnh Bình Thuận có ý kiến như viện dẫn nêu trên nên không có cơ sở. Vì vậy, xác định tổn thất xe ô tô biển số 50LD-168.91 xảy ra ngày 25/02/2021 thuộc phạm vi được bảo hiểm phù hợp theo điểm 1.1 khoản 1 Điều 14 của Quy tắc, biểu phí bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới số 370/2018/QĐ-P ngày 26/12/2018 quy định.

[2.1.5] Công ty H và P đồng ý giá sửa chữa xe biển số 50 LD-168.91 số tiền là 472.242.500 đồng, đã bao gồm thuế VAT theo công văn số 3180/P-BHXCG ngày 21/7/2021 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Đ nên ghi nhận ý kiến này.

[2.1.6] Từ những cơ sở viện dẫn nêu trên nên yêu cầu khởi kiện của Công ty H yêu cầu buộc P bồi thường tổn thất chi phí sửa xe biển số 50 LD-168.91 số tiền 472.242.500 đồng cho Công ty H là phù hợp với quy định tại Điều 46 Luật Kinh doanh bảo hiểm được sửa đổi bổ sung năm 2010 là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về lãi chậm thanh toán.

[2.2.1] Do yêu cầu khởi kiện của Công ty H buộc P bồi thường tổn thất chi phí sửa xe biển số 50 LD-168.91 số tiền 472.242.500 đồng cho Công ty H được chấp nhận nên ghi nhận ý kiến của đại diện bị đơn P đồng ý trả lãi chậm thanh toán từ ngày 15/12/2021 theo mức lãi suất của Ngân hàng nhà nước công bố tại thời điểm chậm thanh toán cho Công ty H .

[2.2.2] Công ty H yêu cầu tính lãi chậm thanh toán từ ngày 04/01/2022 tính đến ngày 21/9/2022, với mức lãi suất 10%/năm thì đối chiếu ý kiến của P có lợi về thời gian yêu cầu tính lãi chậm thanh toán nên ghi nhận.

[2.2.3] Theo Công văn số 7863/HCM-TH ngày 14/7/2022 của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Chí Minh cung cấp thông tin trung bình mức lãi suất cho vay ngắn, trung dài hạn quá hạn là 15,075%/năm; Công văn số 2225/CV-QLN.22 ngày 27/6/2022 của Ngân hàng TMCP Á Châu cung cấp thông tin trung bình mức lãi suất cho vay ngắn, trung dài quá hạn 13,125%/năm và Công văn số 2476/CNTPHCM-KHTH ngày 17/6/2022 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam cung cấp thông tin trung bình mức lãi suất cho vay ngắn, trung dài quá hạn 14,625%/năm. Vì vậy, Công ty H yêu cầu mức lãi suất 10%/năm là thấp hơn mức lãi suất 03 ngân hàng công bố mức lãi suất là có lợi bị đơn P nên ghi nhận.

[2.2.4] Từ những cơ sở viện dẫn nêu trên, yêu cầu của Công ty H buộc P trả lãi do chậm thanh toán số tiền số tiền 472.242.500 đồng tính từ ngày 04/01/2022 đến ngày 21/9/2022, với mức lãi suất 10%/năm với số tiền 33.768.000 đồng có có cơ sở chấp nhận.

[2.2.5] Theo hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 0004147/HD/0240-/XO/2020 ngày 03/8/2020 và sửa đổi bổ sung số: 01/SDBS/0004147/HD/0240-/XO/2020 ngày 02/12/2020 là một bộ phận không thể tách rời của hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 0004147/HD/0240-/XO/2020 người thụ hưởng bảo hiểm là Công ty Chailease. Bị đơn P đồng ý trả tiền bồi thường cho người thụ hưởng theo hợp đồng ký kết. Nên yêu cầu của Công ty H , người thụ hưởng Công ty C số tiền bảo hiểm là phù hợp ý kiến của Công ty C và phù hợp theo thuận thỏa của hợp đồng mà các bên đã ký kết là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội thì bị đơn P phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 24.240.420 đồng đối với yêu cầu của nguyên đơn Công ty H được chấp nhận số tiền 506.010.500 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 93, khoản 1 Điều 95, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 8, Điều 12, Điều 14, Điều 46 của Luật Kinh doanh bảo hiểm được sửa đổi bổ sung năm 2010;

Áp dụng Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

Áp dụng Luật Phí và lệ phí và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Một thành viên G .

Buộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Đ bồi thường tổn thất chi phí sửa xe biển số 50LD-168.91 tại nạn ngày 25/02/2021 tại Bình Thuận cho Công ty TNHH Một thành viên G theo hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 0004147/HD/0240-/XO/2020 ngày 03/8/2020 và sửa đổi bổ sung số: 01/SDBS/0004147/HD/0240-/XO/2020 ngày 02/12/2020 tổng số tiền 506.010.500 đồng gồm: Số tiền bồi thường 472.242.500 đồng và lãi chậm thanh toán tính từ ngày 04/01/2022 đến ngày 21/9/2022 số tiền 33.768.000 đồng và Công ty cho thuê tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế C là người thụ hưởng.

Việc thanh toán tiền được thực hiện một lần, khi án có hiệu luật pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty TNHH Một thành viên G , Công ty cho thuê tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế C đối với các khoản tiền phải trả cho Công ty TNHH Một thành viên G , Công ty cho thuê tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế C cho đến khi thi hành án xong, bên Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo mức lãi suất quá hạn nợ trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chưa thi hành theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại năm 2005.

2. Về án phí:

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Đ phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền 24.240.420 đồng và nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho Công ty TNHH Một thành viên G số tiền 11.444.850 đồng theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007322 ngày 03/6/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo

Nguyên đơn Công ty TNHH Một thành viên G và bị đơn Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Đ được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cho thuê tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

Nơi nhận :
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA Dân sự Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thanh Nhàn